

Số: 61/2018/QĐST-HNGĐ

Liên Chiểu, ngày 31 tháng 5 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 156/2018/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Ngọc H**, sinh năm 1990. Địa chỉ: Số x đường Hùng V, thị trấn Ái Nghĩa, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam.

- Bị đơn: Ông **Ngô Châu Sơn H**, sinh năm 1980. Địa chỉ: Phòng y, khu M chung cư H, tổ z, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Ngọc H**, sinh năm 1990. Địa chỉ: Số x đường Hùng V, thị trấn Ái Nghĩa, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam.

- Bị đơn: Ông **Ngô Châu Sơn H**, sinh năm 1980. Địa chỉ: Phòng y, khu M chung cư H, tổ z, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Ngô Châu Sơn H thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2. Về quan hệ con chung: Bà H và ông H xác định trong thời kỳ hôn nhân ông, bà không có con chung.

2.3 Về tài sản chung: Bà H và ông H xác định trong thời kỳ hôn nhân ông, bà không có tài sản chung.

2.4 Về nợ chung: Bà H và ông H xác định trong thời kỳ hôn nhân ông, bà không có nợ chung.

2.5. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) bà Nguyễn Thị Ngọc H tự nguyện chịu được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp theo biên lai thu số 0002847 ngày 26.4.2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Hoàn trả cho bà H số tiền còn lại: 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- UBND phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, tp Đà Nẵng;
- Sở Tư Pháp TP Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

PHẠM THANH HÙNG

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LIÊN CHIỀU - TP ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 96/2017/QĐST-HNGĐ

Liên Chiểu, ngày 09 tháng 06 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 112/2017/TLST/HNGĐ ngày 17 tháng 04 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Kim Huyền**, sinh năm 1985. Địa chỉ: Tổ 54, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Bị đơn: Ông **Hà Văn Hùng**, sinh năm 1981. Địa chỉ: Tổ 54, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 06 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 06 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Kim Huyền**, sinh năm 1985. Địa chỉ: Tổ 54, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Bị đơn: Ông **Hà Văn Hùng**, sinh năm 1981. Địa chỉ: Tổ 54, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim Huyền và ông Hà Văn Hùng thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2. Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Thị Kim Huyền và ông Hà Văn Hùng xác định trong quá trình chung sống vợ chồng có 04 con chung tên là :

Hà Nguyễn Thùy Dương, sinh ngày 26/8/2005;

Hà Văn Bảo, sinh ngày 27/03/2007;

Hà Văn Thọ, sinh ngày 06/03/2009;

Hà Nguyễn Trâm Anh, sinh ngày 01/12/2010;

Ly hôn, bà Huyền và ông Hùng thống nhất giao 02 con chung Hà Văn Bảo và Hà Nguyễn Trâm Anh cho ông Hà Văn Hùng nuôi dưỡng, giao 02 con chung Hà Nguyễn Thùy Dương và Hà Văn Thọ cho bà Nguyễn Thị Kim Huyền nuôi dưỡng. Không bên nào có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền và nghĩa vụ của đối với con chung các bên đương sự được thực hiện theo quy định của Pháp luật.

2.3 Về tài sản chung: Bà Huyền và ông Hùng xác định không có.

2.4 Về nợ chung: Bà Huyền và ông Hùng xác định không có.

2.5. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) bà Nguyễn Thị Kim Huyền tự nguyện chịu được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Huyền đã nộp theo biên lai thu số 0006917 ngày 17.04.2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Hoàn trả cho bà Huyền số tiền còn lại: 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- UBND phường Thuận Phước, quận HChâu, tp Đà Nẵng;

Thẩm Phán

- Sở Tư Pháp TP Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Hữu Vinh